

NGOẠI GIAO KINH TẾ TRONG VAI TRÒ BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SỚM, TỪ XA

TS. NGÔ CHÍ NGUYỄN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, nhất là những năm gần đây, ngoại giao kinh tế được Đảng và Nhà nước ta xác định là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác đối ngoại. Ngoại giao kinh tế không chỉ nhằm phục vụ hiệu quả mục tiêu phát triển đất nước, xây dựng tiềm lực quốc gia tổng hợp, mà còn là một công cụ “mềm” nhằm củng cố các liên kết chiến lược, đan xen và ràng buộc lợi ích, thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển với các nước, góp phần đắc lực phòng ngừa xung đột từ sớm, từ xa. Bài viết phân tích vai trò của ngoại giao kinh tế trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa - một nội dung then chốt trong nhận thức, tư duy quốc phòng - an ninh toàn diện của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay.

● **Từ khóa:** Ngoại giao kinh tế; Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.



1. Ngoại giao kinh tế: Nhận thức và chính sách của Việt Nam

Hoạt động ngoại giao nhằm mục tiêu bảo đảm và thúc đẩy các lợi ích kinh tế từ lâu đã là một nhiệm vụ trong công tác đối ngoại của các quốc gia. Cùng với sự phát triển của tiến trình toàn cầu hóa và xu thế hội nhập quốc tế, nhất là hội nhập kinh tế ngày càng mang tính phổ quát và sâu rộng sau Chiến tranh lạnh, ngoại giao kinh tế phát triển mạnh mẽ với nhiều nội hàm và hình thức mới phong phú, trở thành một nhiệm vụ trọng tâm trong chính sách và hoạt động ngoại giao của các quốc gia.

Có nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm và nội hàm của ngoại giao kinh tế. Cách hiểu khá phổ biến xem ngoại giao kinh tế là việc sử dụng công cụ ngoại giao để đạt được mục tiêu kinh tế¹. Theo đó, ngoại giao kinh tế gồm tổng

thể các hoạt động đối ngoại phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế như: Thúc đẩy thương mại, đầu tư, viện trợ, chuyển giao công nghệ, hội nhập kinh tế quốc tế và xử lý các vấn đề kinh tế liên quan đến an ninh quốc gia. Cách hiểu này cũng bao gồm các hoạt động đàm phán, thương lượng và hoạt động đối ngoại khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh tế đối ngoại và phát triển kinh tế nói chung. Cũng theo góc nhìn này, ngoại giao kinh tế được định nghĩa là cách các quốc gia sử dụng chính sách đối ngoại để xây dựng tiềm lực và sự thịnh vượng kinh tế trong nước². Cả hai quan điểm trên đều định nghĩa ngoại giao kinh tế là việc sử dụng công cụ ngoại giao để thúc đẩy các lợi ích kinh tế của quốc gia. Nói cách khác, đây là sự phản ánh và triển khai nội hàm kinh tế trong hoạt động đối ngoại nhằm

khai thác các nguồn lực bên trong và huy động tối đa các nguồn lực bên ngoài để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế. Tuy nhiên, do mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, tác động qua lại giữa kinh tế và chính trị trong đối ngoại không phải lúc nào cũng có thể phân định rạch ròi. Trên thực tế, quan hệ chính trị đối ngoại tốt đẹp là điều kiện, môi trường cho quan hệ kinh tế và ngược lại, quan hệ kinh tế gắn bó là nền tảng và bảo đảm quan trọng góp phần thúc đẩy quan hệ chính trị ổn định, bền vững, tốt đẹp.

Ở một góc nhìn khác, ngoại giao kinh tế được hiểu là việc sử dụng kinh tế như một công cụ của chính sách đối ngoại. Berridge và James cho rằng, ngoại giao kinh tế sử dụng các nguồn lực kinh tế quốc gia như là công cụ thưởng, phạt nhằm theo đuổi một mục tiêu chính sách đối ngoại cụ thể³. Tương tự, một định nghĩa khác cho rằng, ngoại giao kinh tế bao gồm “việc sử dụng các kỹ năng ngoại giao với các công cụ kinh tế để thúc đẩy các mục tiêu kinh tế, chính trị và chiến lược của một quốc gia”⁴. Như vậy, theo cách tiếp cận này thì ngoại giao kinh tế được hiểu là việc sử dụng công cụ kinh tế để thúc đẩy các mục tiêu chính sách đối ngoại của nhà nước.

Trên cơ sở các quan điểm khác nhau và xuất phát từ thực tiễn quốc tế có thể khẳng định, ngoại giao kinh tế vừa là công cụ phục vụ phát triển kinh tế quốc gia, vừa là một công cụ quan trọng trong chiến lược đối ngoại và bảo đảm an ninh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Từ các quan điểm trên có thể khái quát nội hàm của ngoại giao kinh tế trên một số khía cạnh chủ yếu sau:

Một là, ngoại giao kinh tế sử dụng công cụ kinh tế để đạt được các mục tiêu đối ngoại. Theo nghĩa này, kinh tế được sử dụng như một công cụ của chính sách và các hoạt động đối ngoại nhằm đạt được các lợi ích quốc gia. Mục tiêu của ngoại giao kinh tế theo đó mang

tính rộng lớn và toàn diện, bao gồm tất cả ba khía cạnh chủ yếu của lợi ích quốc gia dân tộc là an ninh, phát triển và vị thế quốc tế. Theo đó, mục tiêu ở đây không chỉ là lợi ích kinh tế mà bao hàm cả việc sử dụng hợp tác kinh tế để đạt được các lợi ích chính trị, an ninh - quốc phòng, văn hóa - xã hội và củng cố quan hệ chính trị - ngoại giao với đối tác.

Hai là, ngoại giao kinh tế là các hoạt động ngoại giao thúc đẩy hợp tác kinh tế quốc tế của một quốc gia nhằm hướng tới các lợi ích phát triển, hay nói cách khác là sử dụng công cụ ngoại giao để đạt được các mục tiêu kinh tế. Theo nghĩa này, các hoạt động ngoại giao kinh tế tập trung vào nhiệm vụ thúc đẩy, tăng cường hợp tác kinh tế với thế giới bên ngoài thông qua thực hiện các nhiệm vụ đa dạng: Thúc đẩy thương mại quốc tế như đàm phán và ký kết các hiệp định thương mại, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng hóa trong nước, giới thiệu, quảng bá hàng hóa, dịch vụ và thương hiệu quốc gia ra thế giới...; vận động, thu hút đầu tư và các nguồn lực phát triển từ bên ngoài; thúc đẩy hợp tác, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, hợp tác về năng lượng, cơ sở hạ tầng, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Ngoại giao kinh tế cũng bao gồm việc tham gia xây dựng, định hình “luật chơi” kinh tế quốc tế thông qua các thể chế kinh tế khu vực và toàn cầu, tháo gỡ các rào cản trong hợp tác kinh tế, bảo vệ lợi ích quốc gia trong các tranh chấp thương mại, góp phần định hình chuẩn mực chung về thương mại, đầu tư, môi trường, lao động...

Ba là, ngoại giao kinh tế là hoạt động bảo vệ an ninh và lợi ích kinh tế của quốc gia trong quan hệ đối ngoại. Theo đó, quốc gia thực hiện tất cả các biện pháp và công cụ kinh tế và ngoại giao nhằm bảo đảm hoạt động kinh tế của đất nước diễn ra liên tục, ổn định, bền vững, không

bị gián đoạn và đứt gãy bởi sự đe dọa kinh tế hay các chính sách và biện pháp kinh tế mang mục tiêu chính trị từ bên ngoài. Các hoạt động này cũng nhằm tăng cường khả năng chống chịu, thích ứng và “sức đề kháng” chiến lược của nền kinh tế trước hiện tượng “thiên nga đen”⁵ và những biến động quốc tế khó lường; củng cố năng lực độc lập, tự chủ của nền kinh tế quốc gia, tránh bị phụ thuộc quá mức vào bất cứ đối tác hay thị trường nào bên ngoài. Ngoại giao kinh tế còn bao gồm việc bảo vệ các lợi ích và thành tựu kinh tế, công nghệ trước sự xâm hại và đánh cắp từ bên ngoài, ví dụ như bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, giải quyết các tranh chấp thương mại, hoặc đối phó với các biện pháp bảo hộ thương mại⁶.

Tại Việt Nam, ngoại giao kinh tế được xác định là một trong ba trụ cột của nền ngoại giao toàn diện (bên cạnh ngoại giao chính trị và ngoại giao văn hóa), và ngày càng trở thành nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đối ngoại. Nhận thức của Đảng về ngoại giao phục vụ kinh tế được hình thành khá sớm. Đặc biệt, kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, tư duy về ngoại giao kinh tế trở nên rõ nét. Ngày 10-2-2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2003/NĐ-CP về hoạt động của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, trong đó nêu rõ ngoại giao kinh tế là hoạt động nhằm “thúc đẩy quan hệ kinh tế đối ngoại, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam trong hoạt động kinh tế, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bảo hộ quyền và lợi ích kinh tế hợp pháp của tổ chức, cá nhân Việt Nam ở nước tiếp nhận”⁷. Đến ngày 15-4-2010, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Chỉ thị số 41-CT/TW về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại

hóa đất nước (Chỉ thị số 41-CT/TW). Đây là văn bản chính sách đầu tiên của Đảng về ngoại giao kinh tế trong thời kỳ đổi mới. Đặc biệt, Đại hội XIII của Đảng đã xác định ngoại giao kinh tế là nhiệm vụ trung tâm của công tác đối ngoại. Trong Văn kiện Đại hội XIII, lần đầu tiên Đảng đề ra định hướng “xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm” nhằm tạo động lực quan trọng cho phát triển đất nước nhanh và bền vững, hướng tới hai mục tiêu chiến lược 100 năm vào năm 2030 và 2045.

Trên cơ sở tổng kết 12 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 10-8-2022, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Chỉ thị số 15-CT/TW về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030, trong đó khẳng định: “...ngoại giao kinh tế là một nhiệm vụ cơ bản, trung tâm của nền ngoại giao Việt Nam, một động lực quan trọng để phát triển đất nước nhanh, bền vững; đóng vai trò tiên phong trong huy động các nguồn lực bên ngoài, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường tiềm lực, sức cạnh tranh và năng lực thích ứng của nền kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả”⁸.

2. Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa và mối quan hệ với ngoại giao kinh tế

Trong những năm gần đây, tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, với nhiều yếu tố bất định, khó dự báo. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; các hình thức xung đột cả truyền thống và phi truyền thống đều gia tăng và đan xen phức tạp. Các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng đa dạng, lan rộng với tính chất nghiêm trọng gia tăng, tác động sâu sắc đến môi trường an ninh và phát triển của các quốc gia.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam ngày càng hội nhập toàn diện, sâu rộng với thế giới. An ninh và phát triển của Việt Nam gắn bó hữu cơ, chặt chẽ, không thể tách rời với môi trường quốc tế. Từ kinh nghiệm lịch sử dân tộc, nhất là từ thực tiễn đối ngoại, hội nhập của đất nước trong bối cảnh thế giới biến động phức tạp, đầy thách thức, Đảng đã dần định hình rõ nét tư duy, nhận thức về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Theo đó, “bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa” được xác định là một định hướng chiến lược quan trọng, được thể hiện nhất quán trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, XIII cũng như trong các nghị quyết về chiến lược quốc phòng, an ninh và đối ngoại của đất nước.

Theo Văn kiện Đại hội XIII, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là bảo vệ Tổ quốc ngay trong thời bình, khi đất nước chưa có nguy cơ chiến tranh. Đó là hoạt động bảo vệ từ bên ngoài lãnh thổ, nhằm nhận diện, ngăn chặn, hóa giải tất cả các nguy cơ, hiểm họa có thể dẫn tới xung đột, chiến tranh. Hình thức bảo vệ này được thực hiện bằng những lực lượng, công cụ gián tiếp, phi truyền thống, khác với biện pháp trực tiếp (tiến hành đấu tranh chống xâm lược), và truyền thống (sử dụng lực lượng vũ trang). Quan điểm mới này thể hiện tư duy chủ động, toàn diện, theo đó, bảo vệ Tổ quốc không chỉ và trước hết không phải bằng sức mạnh quân sự mà còn bằng sự tổng hòa của các công cụ chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa..., trong đó kinh tế được xem là một công cụ then chốt.

Tư duy của Đảng về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa và mối quan hệ với ngoại giao kinh tế được định hình dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn khách quan, khoa học sau đây:

Một là, xuất phát từ vai trò ngày càng quan trọng của yếu tố quyền lực mềm (soft power) trong chính trị quốc tế. Theo đó, quyền lực mềm, bao gồm sức hấp dẫn kinh tế, thể chế

và giá trị, có thể giúp quốc gia tạo lập ảnh hưởng và thúc đẩy lợi ích mà không cần sử dụng vũ lực⁹. Qua đó, có thể lý giải vai trò đặc lực, đa chiều của ngoại giao kinh tế trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Hai là, mối quan hệ này phản ánh sự gắn bó khăng khít, biện chứng giữa an ninh và phát triển. Đây là hai yếu tố có mối quan hệ tương hỗ, trong đó, an ninh, ổn định là điều kiện, tiền đề đầu tiên, cơ bản cho sự phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển; ngược lại, phát triển tạo ra sự ổn định thực chất, bền vững, phát triển chính là an ninh cao nhất. Khi ngoại giao kinh tế phục vụ hiệu quả cho đất nước phát triển giàu mạnh, cường thịnh cũng chính là đóng góp đặc lực cho việc đảm bảo an ninh quốc gia.

Ba là, tư duy về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa và đặt ngoại giao kinh tế là nhiệm vụ trung tâm của công tác đối ngoại đã phản ánh sự phát triển sâu sắc trong nhận thức của Đảng về an ninh quốc gia trong bối cảnh mới. Đó là sự dịch chuyển từ tư duy truyền thống về an ninh sang tư duy mới về an ninh mang tính toàn diện, với kinh tế - quốc phòng - đối ngoại là ba trụ cột trong đảm bảo an ninh quốc gia¹⁰. Đó còn là sự phát triển trong nhận thức về sự nổi lên và tác động nghiêm trọng của các vấn đề an ninh phi truyền thống đến an ninh quốc gia, trong đó có vấn đề kinh tế và an ninh kinh tế. Đó cũng là quá trình phát triển trong tư duy của Đảng về vai trò và nhiệm vụ của đối ngoại. Theo đó, nếu ngoại giao truyền thống chú trọng nhiệm vụ xử lý các vấn đề chính trị - an ninh, thì ngoại giao hiện đại trong thời kỳ hội nhập quốc tế, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước nổi lên như một công cụ quan trọng giúp Việt Nam nâng cao năng lực nội sinh, tăng cường tiềm lực quốc gia, tạo dựng vị thế và uy tín, từ đó góp phần phòng ngừa xung đột, chiến tranh và bảo vệ chủ quyền quốc gia trong một thế giới nhiều bất định.

3. Vai trò của ngoại giao kinh tế trong việc bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa

Ngoại giao kinh tế có vai trò quan trọng, đóng góp đa chiều, toàn diện, cả trực tiếp và gián tiếp vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Đây không chỉ là công cụ phục vụ phát triển kinh tế đất nước, tăng cường sức mạnh tổng thể của quốc gia mà còn là phương tiện để xây dựng quan hệ đối ngoại, bảo vệ lợi ích quốc gia, tạo sự đan xen lợi ích, kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định, nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Cụ thể, vai trò này được thể hiện trên một số khía cạnh sau đây:

Một là, ngoại giao kinh tế đóng góp đặc lực vào sự phát triển của đất nước, tạo dựng thế và lực quốc gia.

Với nhiệm vụ trọng tâm là phục vụ sự phát triển của đất nước, ngoại giao kinh tế là lực lượng giữ vai trò tiên phong, chủ công trong việc tìm kiếm và mở rộng thị trường cho hàng hóa, dịch vụ và đầu tư từ trong nước; đồng thời, vận động, tìm kiếm, thu hút các nguồn lực từ bên ngoài phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh và bền vững; thúc đẩy hợp tác phát triển cùng có lợi trên các lĩnh vực. Qua đó, ngoại giao kinh tế không chỉ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội mà còn tạo nguồn lực củng cố, nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia bao gồm cả tiềm lực, sức mạnh chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa và xã hội, từ đó nâng cao khả năng bảo vệ Tổ quốc về mọi mặt.

Hai là, định hình môi trường an ninh và phát triển quốc tế có lợi cho đất nước.

Ngoại giao kinh tế *một mặt* thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác và phát triển với các quốc gia trên thế giới, tạo môi trường quốc tế hòa bình, ổn định, thuận lợi cho đất nước phát triển. *Mặt khác*, thông qua việc chủ động tham gia và phát huy vai trò, thúc đẩy sáng kiến của

Việt Nam tại các cơ chế, diễn đàn kinh tế quốc tế, đồng thời chủ động đóng góp vào tiến trình cải tổ, nâng cao hiệu quả của các tổ chức đa phương quản trị kinh tế khu vực và toàn cầu, ngoại giao kinh tế góp phần tích cực vào xây dựng, định hình và hoàn thiện các thể chế, “luật chơi” kinh tế khu vực và toàn cầu. Điều này vừa trực tiếp tạo thuận lợi cho đất nước phát triển, vừa góp phần xây dựng một trật tự khu vực, quốc tế ổn định, dựa trên luật lệ, vốn là yếu tố thiết yếu cho môi trường hòa bình để phát triển và bảo vệ đất nước¹¹.

Ba là, bảo đảm an ninh kinh tế, độc lập tự chủ và an ninh quốc gia.

Ngoại giao kinh tế giúp Việt Nam mở rộng, đa dạng hóa quan hệ kinh tế - thương mại và chuỗi cung ứng với nhiều đối tác, thị trường khác nhau, tránh lệ thuộc chiến lược vào bất cứ đối tác hay thị trường nào, củng cố vững chắc vị trí của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu, tăng cường năng lực đề kháng và sức chống chịu của nền kinh tế trước các tác động từ bên ngoài. Qua đó, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả, nâng cao thế cân bằng chiến lược trong quan hệ quốc tế. Ngoại giao kinh tế cũng tiên phong trong đấu tranh bảo vệ các lợi ích kinh tế của quốc gia trong quan hệ quốc tế, xây dựng, định hình thể chế, luật chơi kinh tế khu vực và quốc tế có lợi cho đất nước.

Bốn là, gắn kết và đan xen lợi ích, góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác cũng như phòng ngừa và nâng cao khả năng chống chịu, răn đe, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Thông qua ngoại giao kinh tế, Việt Nam thiết lập và mở rộng quan hệ sâu rộng, tốt đẹp với các nước, tạo ra sự đan xen lợi ích, phụ thuộc và ràng buộc lẫn nhau về kinh tế, nhất là với các nước láng giềng, các đối tác quan

trọng, mang tính chiến lược đối với an ninh và phát triển của Việt Nam. Điều này đặt lợi ích an ninh và phát triển của Việt Nam trong mối quan hệ khăng khít với an ninh và phát triển của các đối tác, khu vực và thế giới, qua đó, thúc đẩy xu thế hòa bình, ổn định và hợp tác, đồng thời giảm thiểu nguy cơ xung đột, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh. Khi các nước có lợi ích kinh tế sâu sắc với Việt Nam, họ có xu hướng hành xử thận trọng hơn; đồng thời, có động lực lớn hơn để duy trì ổn định quan hệ song phương cũng như ổn định môi trường khu vực, thúc đẩy hợp tác phát triển cùng có lợi. Điều này tạo ra hiệu ứng kiểm chế và “răn đe mềm” từ sớm, giúp ngăn ngừa các chính sách và hành vi gây bất ổn hoặc đe dọa an ninh, chủ quyền quốc gia. Mặt khác, thông qua các cơ chế hợp tác kinh tế, Việt Nam sẽ có thêm kênh đối thoại để xử lý mâu thuẫn, bất đồng và xây dựng lòng tin chiến lược với các nước¹².

Tóm lại, ngoại giao kinh tế không chỉ là công cụ phục vụ trực tiếp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là công cụ chiến lược trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong thời bình. Bằng cách đóng góp đặc lực vào việc tạo dựng tiềm lực quốc gia, gắn kết, đan xen lợi ích với các đối tác, giảm thiểu phụ thuộc chiến lược, định hình thể chế và môi trường quốc tế có lợi, nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế, ngoại giao kinh tế góp phần nâng cao năng lực phòng vệ chiến lược của đất nước trong một thế giới đầy biến động. Xuất phát từ tầm quan trọng của ngoại giao kinh tế, trong kỷ nguyên phát triển mới sắp tới, cần tiếp tục nâng tầm và triển khai hiệu quả ngoại giao kinh tế trong đường lối, chính sách đối ngoại, đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ, không tách rời giữa an ninh và phát triển trong tư duy và chiến lược phát triển quốc gia toàn diện, bền vững và lâu dài ■

¹ Xem: Nicholas Bayne, Stephen Woolcock, *The New Economic Diplomacy: Decision-Making and Negotiation in International Economic Relations*, 4th Edition, Routledge, London and New York, 2017, pp.1-14.

² Xem: *What Is Economic Diplomacy?*, <https://diplomacy.state.gov/teacher-resources/what-is-economic-diplomacy-video/>

³ Xem: G.R.Berridge, A.James, *A Dictionary of Diplomacy*, 2nd Edition, Palgrave Macmillan, New York, 2003, p.91.

⁴ Tony Wayne, *What Is Economic Diplomacy and How Does It Work?*, <https://afsa.org/what-economic-diplomacy-and-how-does-it-work>

⁵ Hiện tượng “thiên nga đen” là những hiện tượng kinh tế không thể dự báo trước và hiếm khi xảy ra, nhưng một khi nó xảy ra sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế và thị trường tài chính quốc gia và quốc tế.

⁶ Xem: Ngô Chí Nguyễn, Hoàng Mạnh Cường, *Bảo đảm an ninh kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 8(102)-2023.

⁷ Chính phủ, *Nghị định số 08/2003/NĐ-CP ngày 10-2-2003 về hoạt động của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế*.

⁸ Ban Chấp hành Trung ương, *Chỉ thị số 15/CT-TW của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030*, ngày 10-8-2022.

⁹ Xem: Joseph S. Nye, *Soft Power: The Means To Success In World Politics*, Public Affairs, 2004, p.5-10.

¹⁰ Xem: *Nghị quyết số 13/NQ-TW của Bộ Chính trị (khóa VI) về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới*, ngày 20-5-1988.

¹¹ Xem: Nguyễn Cảnh Nam, *Hội nhập kinh tế quốc tế và an ninh quốc gia: Từ lý luận đến thực tiễn Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, số 4(144), 2023.

¹² Xem: Lê Đình Tĩnh, *Ngoại giao Việt Nam trong kỷ nguyên mới*, Tạp chí Đối ngoại, số 135, 2021.